

Tỳ Kheo Giới Kinh

Thích Nhật Quang Phiên âm.
Bán Nguyệt Tụng Tỳ-kheo Giới
Nghĩ Thức:
(Nửa tháng tụng một lần)

Lô hương sạ nhiệt.
Pháp giới môn huân.
Chư Phật hải hội tất giao văn.
Tùy xứ kết tường vân.
Thành ý phương ân.
Chư Phật hiện toàn thân.
Nam mô Bổn-sư Thích-ca-mâu-ni
Phật (3 lần)

Vô thượng thậm thâm Tỳ-ni pháp
Bách thiên vạn, ức kiếp nan ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thụ trì
Nguyện giải Như-lai Tỳ-ni nghĩa.
*(Phần Ngũ-giới và Thập-giới
thông qua)*

Tỳ-kheo Giới Chúng Đẳng Đế Thính!

Tỳ Kheo Giới Bản

(Thử bản mình Sa-môn Hoằng Tán Tập)

Khê thủ lễ chư phật, cập pháp Tỳ-kheo Tăng.

Kim diễn Tì-ni pháp, linh chính pháp cứu trụ.

Giới như hải vô nhai, như bảo cầu vô yếm.

Dục hộ thánh pháp tài, chúng tập thính ngã thuyết.

Dục trừ Tứ-khí pháp, cập diệt Tăng-tàn pháp.

Chưong tam thập Xả-đọa, chúng tập thính ngã thuyết.

Tì-bà-thi, Thức-khí. Tì-xá, Câu-lưu-tôn.

Câu-na-hàm mâu ni, Ca-diếp Thích-ca
văn.

Chư Thế-tôn đại đức, vi ngã thuyết thị
sự.

Ngã kim dục thiện thuyết, chư hiền hàm
cộng thính.

Thí như nhân huỷ túc, bất kham hữu sở
thIỆP.

Huỷ giới diệt như thị, bất đắc sinh thiên
nhân.

Dục đắc sinh thiên thượng, nhược sinh
nhân gian giả.

Thường đương hộ giới túc, vật linh hữu
huỷ tổn

Như ngự nhập hiểm đạo, thất hạt chiết
trục ưu.

Huỷ giới diệt như thị, tử thời hoài
khủng cụ.

Như nhân tự chiếu kính, hảo xú sinh hân
thích.

Thuyết giới diệt như thị, toàn huỷ sinh
ưu hỉ.

Như lưỡng trận cộng chiến, dũng khiếp
hữu tiên thoái.

Thuyết giới diệt như thị, tịnh uế sinh an
úy.

Thế gian vương vi tối, chúng lưu hải vi
tối.

Chúng tinh nguyệt vi tối, chúng thánh
Phật vi tối.

Nhất thiết chúng luật trung, giới kinh vi
thượng tối.

Như lai lập cấm giới, bán nguyệt bán nguyệt thuyết.

(Hòa-thượng, vấn-đáp)

-Tăng tập phủ ? *(đáp ngôn)*: Tăng dĩ tập.

-Hòa hợp phủ ? *(đáp ngôn)*: Hòa hợp

-Vị thụ đại giới giả xuất ?

(nhược hữu đáp): Vị thụ đại giới giả dĩ xuất.

(nhược vô giả đáp): Thử trung vô vị thụ đại giới giả.

-Bất lai chư Tỳ-kheo thuyết dục cập thanh tịnh ?

(nhược hữu đáp): Hữu thuyết dục cập thanh tịnh giả.

(nhược vô giả đáp): Thử trung vô Tỳ-kheo thuyết dục cập thanh tịnh giả.

-Thùy khiến Tỳ-kheo-ni lai thỉnh giáo giới ? *(nhược hữu tuyên như luật giáo).*

*(nhược vô đáp vân):*Thử trung vô Tỳ-kheo-ni lai thỉnh giáo giới.

-Tăng kim hòa hợp, hà sở tác vi ?*(đáp):* Thuyết giới yết ma.

Đại-đức Tăng thính *(kim)* bạch nguyệt thập ngũ *(tứ)* nhật, *(kim hắc nguyệt tam thập nhật)* chúng Tăng thuyết giới. Nhược Tăng thời đáo tăng nhân thính, hòa hợp thuyết giới, bạch như thị, tác bạch thành phủ ?

- **Thành !**

(đại chúng đồng thanh đáp) .

VĂN BẠCH TỤNG GIỚI.

- Ngã Tỳ-kheo: ...kính bạch đại chúng!
Tăng sai tụng giới, khùng hữu thác ngộ,
nguyện đồng tụng giả, từ bi chỉ thị !

- Thiện ! (đáp), Nhĩ !

(Thử văn lược y Bồ-tát giới kinh)

Chư Đại-đức, ngã kim dục thuyết
Ba-la-đề-mộc-xoa giới. Nhữ đẳng đế
thính, thiện tư niệm chi, nhược tự tri,
hữu phạm giả, tức ưng tự sám hối. Vô
phạm giả mặc nhiên, mặc nhiên cố, tri
chư Đại-đức thanh tịnh, nhược hữu tha
vấn giả, diệt như thị đáp. Như thị Tỳ-
kheo tại chúng trung, nãi chí tam vấn ức
niệm hữu tội, bất sám hối giả, đắc cố
vọng ngữ tội. Cố vọng ngữ giả, Phạt

thuyết chương đạo pháp, nhược Tỳ-kheo ức niệm hữu tội, dục cầu thanh tịnh giả, ưng sám hối, sám hối đắc an lạc.

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết giới kinh tự.

Kim vấn chư Đại-đức, thị trung thanh tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

I. Chư Đại-đức thị Tứ Ba-la-di pháp bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

1.Nhược Tỳ-kheo, cộng Tỳ-kheo đồng giới, nhược bất hoàn giới, giới luy bất tự hối, phạm bất tịnh hạnh. Nãi chí cộng súc sinh, thị Tỷ Kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

2.Nhược Tỳ-kheo, nhược tại thôn lạc, nhược nhàn tĩnh xứ, bất dữ đạo tâm thủ. Tùy bất dữ thủ pháp, nhược vi vương, vương đại thần sở tróc, nhược sát, nhược phọc, nhược khu xuất quốc. Nhữ thị tặc, nhữ si, nhữ vô sở tri, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

3.Nhược Tỳ-kheo, cố tự thủ đoạn nhân mệnh, trì đao dữ nhân, thán dự tử, khoái khuyến tử, đốt nam tử. Dụng thử ác hoạt vi, ninh tử bất sinh, tác như thị tâm tư duy. Chủng chủng phương tiện thán dự tử, khoái khuyến tử, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

4.Nhược Tỳ-kheo thật vô sở tri, tự xưng ngôn ngã đắc thượng nhân pháp, ngã dĩ nhập thánh trí thắng pháp. Ngã tri thị, ngã kiến thị, bỉ ư dĩ thời, nhược vấn

nhược bất vấn dục tự thanh tịnh cố. Tác thị thuyết, ngã thật bất tri, bất kiến, ngôn tri ngôn kiến, hư cuồng vọng ngữ. Trừ tăng thượng mạn, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

Chư Đại đức, ngã dĩ thuyết tứ Ba-la-di pháp. Nhược Tỳ-kheo phạm nhất nhất pháp, bất đắc dĩ chư Tỳ-kheo cộng trụ. Như tiền hậu phạm diệc như thị, thị Tỳ-kheo đắc Ba-la-di tội, bất ưng cộng trụ.

Kim vấn chư Đại-dec, thị trung thanh tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-dec thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

II. Chư Đại-dec thị Thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết, giới kinh trung lai.

01. Nhược Tỳ-kheo cố lộng âm thất tinh, trừ mộng trung Tăng-già-bà-thi-sa.

02. Nhược Tỳ-kheo dâm dục ý, dữ nữ nhân thân tướng xúc, nhược tróc thủ, nhược tróc phát, nhược xúc nhất nhất thân phận giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

03. Nhược Tỳ-kheo dâm dục ý, dữ nữ nhân thô ác dâm dục ngữ, tùy sở thuyết thô ác dâm dục ngữ, Tăng-già-bà-thi-sa.

04. Nhược Tỳ-kheo dâm dục ý, ư nữ nhân tiền tự thân thân ngôn: đại muội ngã tu phạm hạnh trì giới tinh tấn, tu tập thiện pháp, khả trì thị dâm dục pháp. Cúng dường ngã, như thị cúng dường đệ nhất tối, Tăng-già-bà-thi-sa.

05. Nhược Tỳ-kheo vãng lai bỉ thử môi giá, trì nam ý ngữ nữ, trì nữ ý ngữ nam,

nhược vi thành phụ sự, nhược vi tư thông sự, nãi chí tu du khoảnh, Tăng-già-bà-thi-sa.

06. Nhược Tỳ-kheo tự cầu tác ốc, vô chủ tự vi kỉ, đương ưng lượng tác, thị trung lượng giả, trường phật thập nhị trích thủ, nội quảng thất trích thủ. Đương tương dư Tỳ-kheo chỉ thụ xứ sở, bỉ Tỳ-kheo đương chỉ thụ xứ sở, vô nan xứ, vô phương xứ. Nhược Tỳ-kheo hữu nan xứ, phương xứ, tự cầu tác ốc, vô chủ tự vi kỉ, bất tương dư Tỳ-kheo chỉ thụ xứ sở, nhược quá lượng tác giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

07. Nhược Tỳ-kheo dục tác đại phòng, hữu chủ vi kỉ tác, đương tương dư Tỳ-kheo chỉ thụ xứ sở, bỉ Tỳ-kheo ưng chỉ thụ xứ sở, vô nan xứ, vô phương xứ.

Nhược Tỳ-kheo hữu nan xứ, phương xứ, tác đại phòng, hữu chủ vi kỉ tác, bất tương dư Tỳ-kheo vãng khán chỉ thụ xứ sở, Tăng-già-bà-thi-sa.

08. Nhược Tỳ-kheo sân khuể sở phú cố, phi Ba-la-di Tỳ-kheo, dĩ vô căn Ba-la-di pháp báng, dục hoại bỉ thanh tịnh hạnh. Bỉ ư dị thời, nhược vẩn, nhược bất vẩn, tri thử sự vô căn, thuyết ngã sân khuể, cố tác thị ngữ, nhược Tỳ-kheo tác thị ngữ giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

09. Nhược tỉ khâu dĩ sân khuể cố, ư dị phận sự trung thủ phiến phi Ba-la-di Tỳ-kheo, dĩ vô căn Ba-la-di pháp báng, dục hoại bỉ thanh tịnh hạnh. Bỉ ư dị thời nhược vẩn, nhược bất vẩn, tri thị dị phân trung thủ phiến. Thị Tỳ-kheo tự

ngôn: ngã sân khuê cố, tác thị ngữ, tác thị ngữ giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

10. Nhược Tỳ-kheo dục hoại hòa hợp Tăng, phương tiện thụ hoại hòa hợp tăng pháp, kiên trì bất xả. Bĩ Tỳ-kheo ưng gián thị Tỳ-kheo, Đại-đức mặc hoại hòa hợp Tăng, mặc phương tiện hoại hòa hợp Tăng, mặc thụ hoại Tăng pháp, kiên trì bất xả. Đại-đức ưng dữ Tăng hòa hợp, dữ Tăng hòa hợp hoan hỉ bất tránh, đồng nhất sư học. Như thủy nhũ hợp ư Phật-pháp trung, hữu tăng ích an lạc trụ, thị Tỳ-kheo như thị gián thời, kiên trì bất xả. Bĩ Tỳ-kheo ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam gián xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

11. Nhược Tỳ-kheo bạn đảng, nhược nhất, nhược nhị nhược tam, nãi chí vô

số bỉ Tỳ-kheo, ngũ thị Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức mặc gián thử Tỳ-kheo. Thử Tỳ-kheo thị pháp ngữ Tỳ-kheo, luật ngữ Tỳ-kheo, thử Tỳ-kheo sở thuyết, ngã đẳng hỉ lạc, thử Tỳ-kheo sở thuyết, ngã đẳng nhĩ khả. Bỉ Tỳ-kheo ngôn Đại-đức mặc tác thị thuyết, ngôn thử Tỳ-kheo thị pháp ngữ Tỳ-kheo, luật ngữ Tỳ-kheo. Thử Tỳ-kheo sở thuyết, ngã đẳng hỉ lạc, thử Tỳ-kheo sở thuyết ngã đẳng nhĩ khả. Nhiên thử Tỳ-kheo phi pháp ngữ Tỳ-kheo, phi luật ngữ Tỳ-kheo, Đại-đức mặc dục phá hoại hòa hợp Tăng. Nhữ đẳng đương nhạo dục hòa hợp Tăng, Đại-đức dữ Tăng hòa hợp, hoan hỉ bất tránh, đồng nhất sư học. Như thủy nhĩ hợp, ư Phật-pháp trung, hữu tăng ích an lạc trụ. Thị Tỳ-kheo như thị gián thời, kiên trì bất xả, bỉ

Tỳ-kheo ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam gián, xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

12. Nhược Tỳ-kheo y tụ lạc, nhược thành ấp trụ, Ô-tha-gia hành ác hạnh, Ô-tha-gia diệc kiến, diệc văn hành ác hạnh. Diệc kiến, diệc văn chư Tỳ-kheo đương ngữ thị Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức Ô-tha-gia hành ác hạnh, Ô-tha-gia diệc kiến, diệc văn hành ác hạnh. Diệc kiến diệc văn, Đại-đức nhữ Ô-tha-gia hành ác hạnh, kim khả viễn thử tụ lạc khứ, bất tu trụ thử. Thị Tỳ-kheo ngữ bỉ Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức chư Tỳ-kheo hữu ái, hữu khuê, hữu bố, hữu si, hữu như thị đồng tội Tỳ-kheo. Hữu khu giả, hữu bất khu giả, chư Tỳ-kheo báo ngôn, Đại-đức mạc tác thị ngữ, hữu ái, hữu khuê, hữu bố, hữu si, hữu như thị đồng tội Tỳ-

kheo. Hữu khu giả, hữu bất khu giả, nhi
chư Tỳ-kheo bất ái, bất khuể, bất bố, bất
si. Đại-đức Ô-tha-gia hành ác hạnh, Ô-
tha-gia diệt kiến, diệt văn hành ác hạnh.
Diệt kiến, diệt văn thị Tỳ-kheo như thị
gián thời, kiên trì bất xả giả, bỉ Tỳ-kheo
ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam
gián, xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-
bà-thi-sa.

13. Nhược Tỳ-kheo ác tính bất thụ nhân
ngũ, ư giới pháp trung, chư Tỳ-kheo
như pháp gián dĩ. Tự thân bất thụ gián
ngũ, ngôn chư đại đức mặc hướng ngã
thuyết nhược hảo, nhược ác. Ngã diệt
bất hướng chư đại đức thuyết nhược
hảo, nhược ác, chư đại đức thả chỉ, mặc
gián ngã, bỉ Tỳ-kheo gián thị Tỳ Kheo
ngôn, Đại-đức mặc tự thân bất thụ gián
ngũ. Đại-đức tự thân đương thụ gián

ngũ, đại đức như pháp gián chư Tỳ-kheo, chư Tỳ-kheo diệc như pháp gián Đại-đức. Như thị Phật đệ tử chúng, đắc tăng ích triển chuyển tương gián, triển chuyển tương giáo, triển chuyển sám hối. Thị Tỳ-kheo như thị gián thời, kiên trì bất xả, bỉ Tỳ-kheo ưng tam gián, xả thử sự cố, nãi chí tam gián, xả giả thiện, bất xả giả, Tăng-già-bà-thi-sa.

Chư đại đức ngã dĩ thuyết thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp.

Cửu giới sơ phạm, tứ nãi chí tam gián, nhược Tỳ-kheo phạm nhất nhất pháp, tri nhi phú tang, ưng cường dĩ Ba-lợi-bà-sa. Hành ba lợi bà sa cánh, tăng thượng dĩ lục dạ Ma-na-đoá, hành ma na đoá dĩ, dư hữu xuất tội, ưng nhị thập tăng trung, xuất thị Tỳ-kheo tội.

Nhược thiếu nhất nhân, bất mãn nhị thập chúng xuất thị Tỳ-kheo tội. Thị Tỳ-kheo tội bất đắc trừ, chư Tỳ Kheo diệt khả hạ, thử thị thời.

Kim vấn chư đại đức thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư đại đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

III. Chư Đại-đức thị Nhị Bất-định pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

1. Nhược Tỳ-kheo cộng nữ nhân độc tại bình phú xứ, chương xứ khả tác âm xứ toạ, thuyết phi pháp ngữ, hữu trụ tín Ưu-bà-di, ư tam pháp trung nhất nhất pháp thuyết. Nhược Ba-la-di, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề, thị

toạ Tỳ-kheo tự ngôn, ngã phạm thị tội, ư tam pháp trung, ưng nhất nhất trị, nhược Ba-la-di, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề. Như trụ tín Ưu-bà-di sở thuyết, ưng như pháp trị thị Tỳ-kheo, thị danh Bất-định pháp.

2. Nhược Tỳ-kheo cộng nữ nhân tại lộ hiện xứ, bất khả tác dâm xứ toạ, tác thô ác ngữ. Hữu trụ tín Ưu-bà-di, ư nhị pháp trung, nhất nhất pháp thuyết, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề, thị toạ Tỳ-kheo tự ngôn, ngã phạm thị tội. Ư nhị pháp trung, ưng nhất nhất trị, nhược Tăng-già-bà-thi-sa, nhược Ba-dật-đề, như trụ tín Ưu-bà-di sở thuyết, ưng như pháp trị thị Tỷ Kheo, thị danh Bất-định pháp.

Chư đại đức ngã dĩ thuyết nhị Bất-
định pháp

Kim vấn chư đại đức thị trung thanh
tịnh phủ? *(tam vấn)*

Chư đại đức thị trung thanh tịnh mặc
nhiên cố, thị sự như thị trì.

**IV. Chư Đại-đức thị Tam thập Ni-tát-
kì-ba-dật-đề pháp, bán nguyệt bán
nguyệt thuyết giới kinh trung lai.**

01. Nhược Tỳ-kheo y dĩ cánh *(kính)*,
Ca-hi-na y dĩ xuất, súc trường y kinh
thập nhật, bất tịnh thí đắc súc. Nhược
quá thập nhật, Ni-tát-kì-badật-đề *(súc
trường y giới)*

02. Nhược Tỳ-kheo y dĩ cánh, Ca-hi-na
y dĩ xuất, tam y trung ly nhất nhất y, dị

xứ túc, trừ Tăng Yết-ma, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

03. Nhược Tỳ-kheo y dĩ cánh, Ca-hi-na y dĩ xuất, nhược Tỳ-kheo đắc phi thời y, dục tu tiện thụ, thụ dĩ tậ tậ thành y. Nhược túc giả thiện, nhược bất túc giả, đắc súc nhất nguyệt, vi mãn túc cố, nhược quá súc, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

04. Nhược Tỳ-kheo tòng phi thân lí Tỳ-kheo-ni thủ y, trừ mậu dịch, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

05. Nhược Tỳ-kheo sử phi thân lý Tỳ-kheo-ni hoán cố y, nhược nhiễm, nhược đả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

06. Nhược Tỳ-kheo tòng phi thân lí cư sĩ, nhược cư sĩ phụ khát y, trừ dư thời Ni-tát-kì-ba-dật-đề. Dư thời giả, nhược

Tỳ-kheo đoạt y, thất y, thiêu y, phiêu y, thị vị dư thời.

07. Nhược Tỳ-kheo thất y, đoạt y, thiêu y, phiêu y nhược phi thân lí cư sĩ, cư sĩ phụ tự tứ thỉnh đa dữ y. Thị Tỳ-kheo đương tri túc thụ y, nhược quá giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

08. Nhược Tỳ-kheo! cư sĩ, cư sĩ phụ vi Tỳ-kheo biện y giá, mãi như thị y, dữ *mồ giáp* Tỳ-kheo. Thị Tỳ-kheo tiên bắt thụ tự tứ thỉnh, đáo cư sĩ gia, như thị thuyết thiện tai cư sĩ vi ngã, mãi như thị, như thị y dữ ngã, vi hảo cố, nhược đắc y giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

09. Nhược Tỳ-kheo! nhị cư sĩ, cư sĩ phụ dữ Tỳ-kheo biện y giá, trì như thị y giá, mãi như thị y dữ *mồ giáp* Tỳ-kheo. Thị Tỳ-kheo tiên bắt thụ cư sĩ Tự-tứ thỉnh,

đáo nhị cư sĩ gia, tác như thị ngôn:
Thiện-tai biện như thị, như thị y giá dữ
ngã, cộng tác nhất y vi hảo cố, nhược
đắc y giá, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

10. Nhược Tỳ-kheo, nhược vương,
nhược đại thần, nhược Bà-la-môn,
nhược cư sĩ, cư sĩ phụ khiến sứ vi Tỳ-
kheo tống y giá. Trì như thị y giá dữ *mồ
giáp* Tỳ-kheo, bĩ sứ nhân chí Tỳ-kheo
sở, ngữ tử khâu ngôn, Đại-đức kim vi
nhữ cố, tống thị y giá, thụ thủ. Thị Tỳ-
kheo ưng ngữ bĩ sứ như thị ngôn, ngã
bất ưng thụ thủ y giá, ngã nhược tu y
hợp thời thanh tịnh đương thụ. Bĩ sứ
ngữ Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức hữu chấp
sự nhân phủ? tu y Tỳ-kheo ưng ngữ
ngôn hữu, nhược Tăng-già-lam dân,
nhược Ưu-bà-tắc, thụ thị Tỳ-kheo chấp
sự nhân, thường vi chư Tỳ-kheo chấp

sự. Thời bỉ sứ vãng chí chấp sự nhân sở, dữ y giá dĩ, hoàn Tỳ-kheo sở như thị ngôn, Đại-đức sở kì *mỗ giáp* chấp sự nhân, ngã dĩ dữ y giá, Đại-đức tri thời vãng bỉ đương đắc y. Tu y Tỳ-kheo đương vãng chấp sự nhân sở, nhược nhị phiên, tam phiên vi tác ức niệm, ưng ngũ ngôn ngã tu y, nhược nhị phiên, tam phiên vi tác ức niệm. Nhược đắc y giả thiện, nhược bất đắc y tứ phiên, ngũ phiên, lục phiên tại tiền mặc nhiên lập, nhược tứ phiên, ngũ phiên, lục phiên tại tiền mặc nhiên trụ. Đắc y giả thiện, nhược bất đắc y, quá thị cầu đắc y giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề. Nhược bất đắc y tòng sở đắc y giá xứ, nhược tự vãng, nhược khiến sứ vãng, ngũ ngôn: Nhữ tiên khiến sứ trì y giá, dữ *mỗ giáp* Tỳ-kheo, thị Tỳ-kheo cánh bất đắc y. Nhữ

hoàn thủ, mặc sứ thất, thử thị thời.(*nhất thập*)

11. Nhược Tỳ-kheo tạp dã tầm miên, tác tân ngoạ cụ, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

12. Nhược Tỳ-kheo dĩ tân thuần hắc *nhu* dương mao, tác tân ngoạ cụ giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

13. Nhược Tỳ-kheo tác tân ngoạ cụ, ưng dụng nhị phân thuần hắc dương mao, tam phân bạch, tứ phân mang. Nhược tử khâu bất dụng nhị phân hắc, tam phân bạch, tứ phân mang, tác tân ngoạ cụ giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

14. Nhược Tỳ-kheo tác tân ngoạ cụ, trì chí lục niên, nhược giảm lục niên bất xả cố, cánh tác tân giả, trừ tăng Yết-ma, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

15. Nhược Tỳ-kheo tác tân toạ cụ, đương thủ cố giả túng quảng nhất trích thủ, thiếp trước tân giả thượng hoại sắc cố. Nhược tác tân toạ cụ, bất thủ cố giả túng quảng nhất trích thủ, thiếp trước tân giả thượng, dụng hoại sắc cố, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

16. Nhược Tỳ-kheo đạo lộ hành đắc dương mao, nhược vô nhân trì đắc tự trì, nãi chí tam do tuần nhược vô nhân trì tự trì quá tam do tuần, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

17. Nhược Tỳ-kheo sứ phi thân lí Tỳ-kheo-ni hoán nhiệm phách dương mao giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

18. Nhược Tỳ-kheo tự thủ tróc tiền, nhược kim ngân, nhược giáo nhân tróc, nhược trí địa thụ giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

19. Nhược Tỳ-kheo chủng chủng mại
mãi bảo vật giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

20. Nhược Tỳ-kheo chủng chủng phiến
mại, Ni-tát-kì-ba-dật-đề. (*nhị thập*)

21. Nhược Tỳ-kheo súc trường bát bất
tịnh thí, đắc tề thập nhật quá giả, Ni-tát-
kì-ba-dật-đề.

22. Nhược Tỳ-kheo súc bát giảm ngũ
xuyết bát lậu cánh cầu tân bát, vi hảo cố,
Ni-tát-kì-ba-dật-đề. Bĩ Tỳ-kheo ưng
vãng tăng trung xả, triển chuyển thủ tối
hạ bát, dữ chi linh trì, nãi chí phá ưng
trì, thử thị thời.

23. Nhược Tỳ-kheo tự khát lữ tuyền, sứ
phi thân lí chức sự, chức tác tam y giả,
Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

24. Nhược Tỳ-kheo! cư sĩ, cư sĩ phụ sứ chức sư vi Tỳ-kheo chức tác y. Bĩ Tỳ-kheo tiên bất thụ tự tứ thỉnh tiện vãng chức sư sở ngữ ngôn, thử y vi ngã tác dữ ngã cực hảo chức, linh quảng đại kiên trí. Ngã đương thiếu đa dữ nhữ giá, thị Tỳ-kheo dữ giá, nãi chí nhất thực trực, nhược đắc y, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

25. Nhược Tỳ-kheo tiên dữ Tỳ-kheo y, hậu sân khuể nhược tự đoạt, nhược giáo nhân đoạt thủ. Hoàn ngã y lai bất dữ nhữ, nhược Tỳ-kheo hoàn y, bĩ thủ y, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

26. Nhược Tỳ-kheo hữu bệnh tàn được tô du, sinh tô mật, thạch mật, tề thất nhật đắc phục, nhược quá thất nhật phục giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

27. Nhược Tỳ-kheo xuân tàn nhất nguyệt tại đương cầu vũ dục y, bán nguyệt ung dụng dục. Nhược Tỳ-kheo quá nhất nguyệt tiền, cầu vũ dục y, quá bán nguyệt tiền dụng dục, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

28. Nhược Tỳ-kheo thập nhật vị cánh, hạ tam nguyệt, chư Tỳ-kheo đắc cấp thí y. Tỳ-kheo tri thị cấp thí y, đương thụ, thụ dĩ nãi chí y thời ung súc. Nhược quá súc giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

29. Nhược Tỳ-kheo hạ tam nguyệt cánh, hậu ca đề nhất nguyệt mãn, tại A-lan-nhã, hữu nghi khùng bố xứ trụ. Tỳ-kheo tại như thị xứ trụ, tam y trung, dục lưu nhất nhất y trí xá nội. Chư Tỳ-kheo hữu nhân duyên, đắc ly y túc, nãi chí lục dạ, nhược quá giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.

30. Nhược Tỳ-kheo tri thị Tăng vật, tự cầu nhập kĩ giả, Ni-tát-kì-ba-dật-đề.
(tam thập)

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết tam thập Ni-tát-kì-ba-dật-đề pháp.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? (tam vấn)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

V. Chư Đại-đức thị Cửu thập Ba-dật-đề pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

01. Nhược Tỳ-kheo tri nhi vọng ngữ giả, Ba-dật-đề.

02. Nhược Tỳ-kheo chủng loại huỷ tử ngữ giả, Ba-dật-đề.

03. Nhược Tỳ-kheo lưỡng thiệt ngữ giả, Ba-dật-đề.

04. Nhược Tỳ-kheo dữ phụ nữ đồng thất túc giả, Ba-dật-đề.

05. Nhược Tỳ-kheo dữ vị thụ đại giới nhân cộng túc, quá nhị túc chí tam túc, Ba-dật-đề.

06. Nhược Tỳ-kheo dữ vị thụ đại giới nhân, cộng tụng giả, Ba-dật-đề.

07. Nhược Tỳ-kheo tri tha hữu thô ác tội, hướng vị thụ đại giới nhân thuyết, trừ Tăng yết ma, Ba-dật-đề.

08. Nhược Tỳ-kheo hướng vị thụ cụ giới nhân, thuyết quá nhân pháp, ngôn ngã kiến thị, ngã tri thị thật giả, Ba-dật-đề.

09. Nhược Tỳ-kheo dữ nữ nhân thuyết pháp, quá ngũ lục ngũ, trừ hữu tri nam tử, Ba-dật-đề.

10. Nhược Tỳ-kheo tự thủ quật địa, nhược giáo nhân quật giả, Ba-dật-đề. (*nhất thập*)

11. Nhược Tỳ-kheo hoại quỹ thần thôn, Ba-dật-đề.

12. Nhược Tỳ-kheo vọng tác dị ngữ, nã tha giả, Ba-dật-đề.

13. Nhược Tỳ-kheo hiềm mạ, Ba-dật-đề.

14. Nhược Tỳ-kheo thủ Tăng thẳng sàng, mộc sàng, nhược ngoạ cụ tọa nhục, lộ địa phu. Nhược giáo nhân phu, xả khứ bất tự cử, bất giáo nhân cử, Ba-dật-đề.

15. Nhược Tỳ-kheo ư Tăng phòng trung, phu Tăng ngoạ cụ, nhược tự phu, nhược giáo nhân phu, nhược toạ, nhược ngoạ. Khứ thời bất tự cử, bất giáo nhân cử, Ba-dật-đề.

16. Nhược Tỳ-kheo tri tiên Tỳ-kheo trụ xứ, hậu lai cường ư trung gian phu ngoạ cụ chỉ túc niệm ngôn. Bĩ nhược hiềm trách giả, tự đương tị ngã khứ, tác như thị nhân duyên, phi dư phi uy nghi, Ba-dật-đề.

17. Nhược Tỳ-kheo sân tha Tỳ-kheo bất hĩ, Tăng phòng xá trung nhược tự khiên xuất, giáo tha khiên xuất, Ba-dật-đề.

18. Nhược Tỳ-kheo nhược phòng, nhược trùng các thượng, thoát cước thẳng sàng, mộc sàng. Nhược toạ, nhược ngoạ, Ba-dật-đề.

19. Nhược Tỳ-kheo tri thủy hữu trùng, nhược tự kiêu nê, nhược thảo, nhược giáo nhân kiêu giả, Ba-dật-đề.

20. Nhược Tỳ-kheo tác đại phòng xá, hộ phi song dĩ cập dư trang sức cụ. Chỉ thụ phú thêm tề nhị tam tiết, nhược quá, Ba-dật-đề. (*nhị thập*)

21. Nhược Tỳ-kheo, Tăng bất sai giáo giới Tỳ-kheo-ni giả, Ba-dật-đề.

22. Nhược Tỳ-kheo, vi Tăng sai giáo thụ Tỳ-kheo-ni, nãi chí nhật mộ giả, Ba-dật-đề.

23. Nhược Tỳ-kheo, ngữ chư Tỳ-kheo tác như thị ngữ, Tỳ-kheo vi âm thực cố, giáo thụ Tỳ-kheo-ni giả, Ba-dật-đề.

24. Nhược Tỳ-kheo dữ phi thân lí Tỳ-kheo-ni y, trừ mậu dịch, Ba-dật-đề.

25. Nhược Tỳ-kheo dữ phi thân lí Tỳ-kheo-ni tác y giả, Ba-dật-đề.

26. Nhược Tỳ-kheo, dữ Tỳ-kheo-ni bình xứ toạ giả, Ba-dật-đề.

27. Nhược Tỳ-kheo dữ Tỳ-kheo-ni kì đồng nhất đạo hành, tòng nhất thôn, nãi chí nhất thôn, trừ dị thời, Ba-dật-đề. Dị thời giả, dữ cô khách hành, nhược nghi úy bổ thời, thị vị dị thời.

28. Nhược Tỳ-kheo, dữ Tỳ-kheo-ni cộng kì đồng thừa nhất thuyền, thượng thủy hạ thủy trừ trực độ giả, Ba-dật-đề.

29. Nhược Tỳ-kheo, tri Tỳ-kheo-ni tán tán giáo hoá nhân duyên, đắc thực thực. Trừ đàn việt tiên hữu ý giả, Ba-dật-đề.

30. Nhược Tỳ-kheo dữ phụ nữ cộng kì đồng nhất đạo hành, nãi chí thôn gian, Ba-dật-đề. (*tam thập*)

31. Nhược Tỳ-kheo thí nhất thực xứ, vô bệnh Tỳ-kheo ưng nhất thực, nhược quá thụ giả, Ba-dật-đề.

32. Nhược Tỳ-kheo triển chuyển thực, trừ dư thời, Ba-dật-đề. Dư thời giả, bệnh thời, thí y thời, thị vị dư thời.

33. Nhược Tỳ-kheo biệt chúng thực, trừ dư thời, Ba-dật-đề. Dư thời giả, bệnh thời, tác y thời, thí y thời, đạo hành thời, thừa thuyền thời, đại chúng tập thời, Sa-môn thí thực thời, thử thị thời.

34. Nhược Tỳ-kheo, chí bạch y gia, thỉnh Tỳ-kheo dữ bính sao (*xiếu*) phạn, nhược Tỳ-kheo dục tu giả, đương nhị

tam bát thụ. Hoàn chí Tăng-già-lam trung, ung phân dữ dư Tỳ-kheo thực. Nhược Tỳ-kheo vô bệnh, quá lưỡng tam bát thụ, trì chí Tăng-già-lam trung, bát phân dữ dư Tỳ-kheo thực giả, Ba-dật-đề.

35. Nhược Tỳ-kheo túc thực cánh, hoặc thời thụ thỉnh. Bất tác dư thực pháp, nhi thực giả, Ba-dật-đề.

36. Nhược Tỳ-kheo tri tha Tỳ-kheo túc thực dĩ, nhược thụ thỉnh. Bất tác dư thực pháp, ân cần thỉnh dữ thực, Trưởng-lão thủ thị thực, dĩ thị nhân duyên, phi dư dục sử tha phạm, Ba-dật-đề.

37. Nhược Tỳ-kheo, phi thời thụ thực thực giả, Ba-dật-đề.

38. Nhược Tỳ-kheo tàn túc thực nhì thực giả, Ba-dật-đề.

39. Nhược Tỳ-kheo bất thụ thực, nhược được trước khẩu trung, trừ thủy cập dương chi, Ba-dật-đề.

40. Nhược đắc hảo mĩ ẩm thực, nhũ lạc ngư cập nhục. Nhược Tỳ-kheo như thử mĩ ẩm thực, vô bệnh tự vi kỉ sách giả, Ba-dật-đề. (*tứ thập*)

41. Nhược Tỳ-kheo! ngoại đạo nam, ngoại đạo nữ, tự thủ dữ thực giả, Ba-dật-đề.

42. Nhược Tỳ-kheo tiên thụ thỉnh dĩ, tiền thực hậu thực nghệ dư gia, bất chúc thụ dư Tỳ-kheo, trừ dư thời, Ba-dật-đề. Dư thời giả, bệnh thời, tác y thời, thí y thời, thị vị thời.

43. Nhược Tỳ-kheo, tại thực gia trung hữu bảo, cường an toạ giả, Ba-dật-đề.

44. Nhược Tỳ-kheo, thực gia trung hữu bảo, tại bình xứ toạ giả, Ba-dật-đề.

45. Nhược Tỳ-kheo, độc dữ nữ nhân lộ địa toạ, Ba-dật-đề.

46. Nhược Tỳ-kheo, ngũ dư Tỳ-kheo như thị ngũ, Đại-đức cộng chí tụ lạc đương dữ nữ thực. Bĩ Tỳ-kheo cánh bất giáo dữ thị Tỳ-kheo thực. Ngũ ngôn nữ khứ, ngã dữ nữ nhất xứ nhược toạ, nhược ngũ bất lạc, độc toạ độc ngũ lạc. Dĩ thử nhân duyên phi dư, phương tiện khiến khứ, Ba-dật-đề.

47. Nhược Tỳ-kheo thụ tứ nguyệt thỉnh dữ dục, vô bệnh Tỳ-kheo ưng thụ. Nhược quá thụ, trừ thường thỉnh, cánh

thỉnh, phân thỉnh, tận hình thọ thỉnh,
Ba-dật-đề.

48. Nhược Tỳ-kheo, vãng quán quân
trận, trừ thời nhân duyên, Ba-dật-đề.

49. Nhược Tỳ-kheo hữu nhân duyên,
thính chí quân trung nhị túc, tam túc quá
giả, Ba-dật-đề.

50. Nhược Tỳ-kheo nhị túc, tam túc
quân trung trụ, hoặc thời quán quân trận
đấu chiến, hoặc quán du quân tượng mã
lực thế giả, Ba-dật-đề. (*ngũ thập*)

51. Nhược Tỳ-kheo ẩm tửu giả, Ba-dật-
đề.

52. Nhược Tỳ-kheo thuỷ trung hi hí giả,
Ba-dật-đề.

53. Nhược Tỳ-kheo dĩ chỉ tương kích
lịch giả, Ba-dật-đề.

54. Nhược Tỳ-kheo bất thụ gián giả, Ba-dật-đề.

55. Nhược Tỳ-kheo khủng bố tha Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

56. Nhược Tỳ-kheo bán nguyệt tảo dục, vô bệnh Tỳ-kheo ưng thụ, bất đắc quá, trừ dư thời, Ba-dật-đề. Dư thời giả, nhiệt thời, bệnh thời, tác thời, phong vũ thời, đạo hành thời, thử thị thời.

57. Nhược Tỳ-kheo vô bệnh tự vi chích thân cố, tại lộ địa nhiên hoả. Nhược giáo nhân nhiên, trừ nhân duyên, Ba-dật-đề.

58. Nhược Tỳ-kheo tàng Tỳ-kheo y, bát, toạ cụ, châm đồng. Nhược tự tàng, giáo nhân tàng, hạ chí hí tiểu giả, Ba-dật-đề.

59. Nhược Tỳ-kheo! dữ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-

ni y. Hậu bất ngữ chủ, hoàn thủ trước,
Ba-dật-đề.

60. Nhược Tỳ-kheo đắc tân y, ưng tam
chủng hoại sắc nhất nhất sắc trung tùy ý
hoại. Nhược thanh, nhược hắc, nhược
mộc lan, nhược bất hoại sắc trước dư
tân y, Ba-dật-đề. *(lục thập)*

61. Nhược Tỳ-kheo cố sát súc sinh
mệnh giả, Ba-dật-đề.

62. Nhược Tỳ-kheo tri thủy hữu trùng
âm dụng, Ba-dật-đề.

63. Nhược Tỳ-kheo cố nã tha Tỳ-kheo,
linh tu du gian bất lạc, Ba-dật-đề.

64. Nhược Tỳ-kheo tri tha Tỳ-kheo
phạm thô tội, phú tàng giả, Ba-dật-đề.

65. Niên mãn nhị thập ưng thụ đại giới,
nhược Tỳ-kheo tri niên bất mãn nhị

thập, dữ thụ đại giới. Thử nhân bất đắc giới, bĩ Tỳ-kheo khả ha si cố, Ba-dật-đề.

66. Nhược Tỳ-kheo, tri tránh sự như pháp sám hồi dĩ, hậu cánh phát khởi giả, Ba-dật-đề.

67. Nhược Tỳ-kheo, tri tặc bạn kết yếu cộng đồng đạo hành, nãi chí nhất thôn gian, Ba-dật-đề.

68. Nhược Tỳ-kheo tác như thị thuyết, ngã tri phật sở thuyết pháp, hành thâm dục phi chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Tỳ-kheo ngôn, Đại-đức mặc tác thị ngữ, mặc báng Thế-tôn. Báng Thế-tôn giả bất thiện, Thế-tôn bất tác thị ngữ, Thế-tôn vô số phương tiện, thuyết phạm thâm dục thị chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Tỳ-kheo thời, kiên trì bất xả. Bĩ Tỳ-kheo nãi chí tam gián, xả

thử sự cố, nhược tái tam gián, xả giả thiện, bất xả giả, Ba-dật-đề.

69. Nhược Tỳ-kheo tri như thị ngũ nhân, vị tác pháp như thị tà kiến, nhi bất xả. Cung cấp sở tu, cộng đồng Yết-ma chỉ túc ngôn ngữ giả, Ba-dật-đề.

70. Nhược Tỳ-kheo, tri Sa-di tác như thị ngôn, ngã tòng Phật văn Pháp, nhược hành dâm dục, phi chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Sa-di như thị ngôn, nhữ mặc phi báng Thế-tôn, báng Thế-tôn giả bất thiện. Thế-tôn bất tác thị ngữ, Sa-di! Thế-tôn vô số phương tiện, thuyết dâm dục thị chương đạo pháp. Bĩ Tỳ-kheo gián thử Sa-di thời, kiên trì bất xả, bĩ Tỳ-kheo ưng nãi tái tam ha gián, linh xả thử sự cố, nãi chí tam gián nhi xả giả thiện. Bất xả giả, bĩ Tỳ-kheo ưng

ngữ thử Sa-di ngôn, nhữ tự kim dĩ khứ,
bất đắc ngôn Phật thị ngã Thế-tôn. Bất
đắc tùy trực dư Tỳ-kheo, như chư Sa-di
đắc dữ dư Tỳ-kheo nhị tam túc, nhữ kim
vô thị sự. Nhữ xuất khứ, diệt khứ bất
ưng trụ thử, nhược Tỳ-kheo tri như thị
chúng trung bí tấn Sa-di, nhi dụ tương
súc dưỡng, cộng chỉ túc giả, Ba-dật-đề.
(thất thập)

71. Nhược Tỳ-kheo dư Tỳ-kheo như
pháp gián thời, như thị ngữ ngã, kim bất
học thử giới. Đương nan vấn dư trí tuệ
trì luật Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề. Nhược
vi tri, vi học cố ưng nan vấn.

72. Nhược Tỳ-kheo thuyết giới thời tác
như thị ngữ, Đại-đức hà dụng thuyết thị
tạp toái giới vi. Thuyết thị giới thời linh

nhân nào quý hoài nghi, khinh ha giới cố, Ba-dật-đề.

73. Nhược Tỳ-kheo thuyết giới thời tác như thị ngữ, ngã kim thủy tri thử pháp, giới kinh sở tái bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh lai. Dư Tỳ-kheo tri thị Tỳ-kheo nhược nhị, nhược tam thuyết giới trung toạ, hà huông đa. Bĩ Tỳ-kheo vô tri vô giải nhược phạm tội, ưng như pháp trị cánh trùng tăng vô tri tội. Ngữ ngôn Trưởng-lão nhữ vô lợi, bất thiện đắc. Nhữ thuyết giới thời bất dụng tâm niệm, bất nhất tâm nhiếp nhĩ thánh pháp, bĩ vô tri cố, Ba-dật-đề.

74. Nhược Tỳ-kheo cộng đồng yết ma dĩ hậu, như thị ngôn chư Tỳ-kheo tùy thân hậu, dĩ chúng Tăng vật dữ giả, Ba-dật-đề.

75. Nhược Tỳ-kheo chúng tăng đoạn sự vị cánh, bất dữ dục nhi khởi khứ, Ba-dật-đề.

76. Nhược Tỳ-kheo dữ dục dĩ hậu hồi giả, Ba-dật-đề.

77. Nhược Tỳ-kheo, Tỳ-kheo cộng đấu tránh dĩ, thính thử ngữ hướng bỉ thuyết, Ba-dật-đề.

78. Nhược Tỳ-kheo sân khuể cố bất hỷ, đả Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

79. Nhược Tỳ-kheo sân khuể bất hỷ dĩ thử bác Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

80. Nhược Tỳ-kheo sân khuể cố dĩ vô căn Tăng-già-bà-thi-sa báng giả, Ba-dật-đề. (*bát thập*)

81. Nhược Tỳ-kheo lợi lợi thuỷ kiêu đầu vương chủng, vương vị xuất, vị tàng bảo

nhì nhập nhược quá cung môn quắc (vực) giả, Ba-dật-đề.

82. Nhược Tỳ-kheo bảo cập bảo trang sức, tự tróc nhược giáo nhân tróc, trừ Tăng-già-lam trung cập kí túc xứ, Ba-dật-đề. Nhược Tỳ-kheo tại Tăng-già-lam trung, nhược kí túc xứ nhược bảo, cập bảo trang sức. Tự tróc giáo nhân tróc, đương tác thị ý nhược hữu chủ thức giả, đương thủ tác như thị nhân duyên, phi dư.

83. Nhược Tỳ-kheo phi thời nhập tự lạc, bất chúc Tỳ-kheo giả, Ba-dật-đề.

84. Nhược Tỳ-kheo tác thẳng sàng, mộc sàng túc ứng cao Như-lai bát chỉ. Trừ nhập bộ không thượng tiệt cánh, nhược quá giả, Ba-dật-đề.

85. Nhược Tỳ-kheo tác đầu la miên trữ
thằng sang, mộc sàng đại tiểu nhục
thành giả, Ba-dật-đề.

86. Nhược Tỳ-kheo tác cốt nha giác
châm đồng, khô quát thành giả, Ba-dật-
đề.

87. Nhược Tỳ-kheo tác Ni-sư-đàn
đương ứng lượng tác. Thị trung lượng
giả, trường Phật nhị trích thủ, quảng
nhất trích thủ bán. Cánh tăng quảng
trường các bán trích thủ, nhược quá tài
cánh , Ba-dật-đề.

88. Nhược Tỳ-kheo tác phú sang y,
đương ứng lượng tác. Thị trung lượng
giả, trường Phật tứ trích thủ, quảng nhị
trích thủ tài cánh quá giả, Ba-dật-đề.

89. Nhược Tỳ-kheo tác vũ dục y đương ung lượng tác. Thị trung lượng giả, trường Phật lục trích thủ quảng nhị trích thủ bán, quá giả tài cánh, ba dật đề

90. Nhược Tỳ-kheo dĩ Như-lai đẳng lượng tác y, hoặc quá lượng tác giả, Ba-dật-đề. Thị trung Như-lai y lượng giả, trường Phật thập trích thủ, quảng lục trích thủ thị vị Như-lai y lượng. (*cửu thập*)

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết cửu thập Ba-dật-đề pháp.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VI. chư Đại-đức thị Tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

1. Nhược Tỳ-kheo nhập thôn trung tòng phi thân lí Tỳ-kheo-ni, nhược vô bệnh tự thủ thủ thực, thực giả. Thị Tỳ-kheo ung hướng dư Tỳ-kheo hồi quá ngôn. Đại-đức ngã phạm khả ha pháp sở bất ưng vi, ngã kim hướng Đại-đức hồi quá, thị pháp danh Hồi-quá pháp.

2. Nhược Tỳ-kheo chí bạch y gia nội thực, thị trung hữu Tỳ-kheo-ni chỉ thị, dữ *mỗ giáp* canh dữ *mỗ giáp* phạm. Thị Tỳ-kheo ung ngữ bỉ Tỳ-kheo-ni như thị ngôn. Đại-tỷ thả chỉ tu Tỳ-kheo thực cánh, nhược vô nhất Tỳ-kheo ngữ bỉ Tỳ-kheo-ni như thị ngôn. Đại-tỷ thả chỉ tu Tỳ-kheo thực cánh giả, thị Tỳ-kheo ung

hồi quá ngôn. Đại-đức ngã phạm khả ha pháp, sở bất ưng vi. Ngã kim hướng chư Đại-đức hồi quá, thị pháp danh Hồi-quá pháp.

3. Nhược tiên tác học gia Yết-ma, nhược Tỳ-kheo ư như thị học gia tiên bất tỉnh, vô bệnh tự thủ thụ thực thực. Thị Tỳ-kheo ưng hướng dư Tỳ-kheo hồi quá ngôn, ngã phạm khả ha pháp sở bất ưng vi. Ngã kim hướng Đại-đức hồi quá, thị pháp danh Hồi-quá pháp.

4. Nhược Tỳ-kheo tại A-lan-nhã huýnh viễn hữu nghi khủng bố xứ. Nhược Tỳ-kheo tại như thị A-lan-nhã xứ trụ, tiên bất ngữ Đản-việt. Nhược Tăng-già-lam ngoại bất thụ thực, tại Tăng-già-lam nội vô bệnh tự thủ thụ thực, thực giả. Ưng hướng dư Tỳ-kheo hồi quá ngôn, Đại-

đức ngã phạm khả ha pháp sở bất ưng vi, ngã kim hướng Đại-đức hồi quá, thị pháp danh Hồi-quá pháp.

Chư Đại-đức! ngã dĩ thuyết Tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VII. Chư Đại-đức Thị Chúng-học-giới pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

01. Đương tề chỉnh trước Niết-bàn tăng, ưng đương học.

Đương tề chỉnh trước tam Y, ưng đương học.

Bất đắc phiên sao y nhập bạch y xá, ưng đương học.

Bất đắc phiên sao y nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Bất đắc y triền cảnh nhập bạch y xá, ưng đương học

Bất đắc y triền cảnh nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Bất đắc phú đầu nhập bạch y xá, ưng đương học

Bất đắc phú đầu nhập bạch y xá toạ, ưng đương học

Bất đắc khiêu hành nhập bạch y xá, ưng đương học

10. Bất đắc khiêu hành nhập bạch y xá toạ, ưng đương học (*nhất thập*)

Bất đắc bạch y xá nội tồn toạ, ứng
đương học

Bất đắc xoa yêu hành nhập bạch y xá,
ứng đương học

Bất đắc thủ xoa yêu nhập bạch y xá toạ,
ứng đương học

Bất đắc dao thân hành nhập bạch y xá,
ứng đương học

Bất đắc dao thân hành nhập bạch y xá
toạ, ứng đương học

Bất đắc trạo tí hành nhập bạch y xá, ứng
đương học

Bất đắc trạo tí hành nhập bạch y xá toạ,
ứng đương học

Hảo phú thân nhập bạch y xá, ứng
đương học

Hảo phú thân nhập bạch y xá toạ, ung
đương học

20. Bất đắc tả hữu cố thị hành nhập
bạch y xá, ung đương học (*nhị thập*)

Bất đắc tả hữu cố thị hành nhập bạch y
xá toạ, ung đương học

Tĩnh mặc nhập bạch y xá, ung đương
học

Tĩnh mặc nhập bạch y xá toạ, ung
đương học

Bất đắc hí tiểu hành nhập bạch y xá,
ung đương học

Bất đắc hí tiểu nhập bạch y xá toạ, ung
đương học

Dụng ý thụ thực, ung đương học

Đương bình bát thụ thực, ưng đương học

Bình bát thụ canh, ưng đương học

Canh phạm đẳng thực, ưng đương học

30. Dĩ thứ thực, ưng đương học. (*tam thập*)

Bất đắc khiêu bát trung nhi thực, ưng đương học

Nhược Tỳ-kheo bất bệnh, bất đắc vi kỉ sách canh phạm, ưng đương học

Bất đắc dĩ phạm phú canh, cánh vọng đắc, ưng đương học.

Bất đắc thị tỉ toạ bát trung, ưng đương học

Đương hệ bát tướng thực, ưng đương học

Bất đắc đại đoàn phạn thực, ưng đương học

Bất đắc đại trương khẩu đãi phạn thực, ưng đương học

Bất đắc hàm phạn ngữ, ưng đương học

Bất đắc đoàn phạn dao trịch khẩu trung, ưng đương học

40. Bất đắc di lạc phạn thực, ưng đương học. *(tứ thập)*

Bất đắc giáp thực thực, ưng đương học

Bất đắc tước phạn tác thanh thực, ưng đương học

Bất đắc đại hấp phạn thực, ưng đương học

Bất đắc thiết để thực, ưng đương học

Bất đắc chân thủ thực, ưng đương học

Bất đắc thủ bả tán phạm thực, ưng đương học

Bất đắc ô thủ tróc thực khí, ưng đương học

Bất đắc tẩy bát thủy khí bạch y xá nội, ưng đương học

Bất đắc sinh thảo thái thượng đại tiểu tiện thể thoá trừ bệnh, ưng đương học

50. Bất đắc thủy trung đại tiểu tiện thể thoá trừ bệnh, ưng đương học (*ngũ thập*)

Bất đắc lập đại tiểu tiện trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc dữ phiên sao y bất cung nhân thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi y triền cảnh giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi phú đầu giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi khóa đầu giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi xoa yêu giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi trước cách tử giả thuyết pháp trừ bệnh ưng đương học

Bất đắc vi trước mộc kích giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc vi kị thừa giả thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

60. Bất đắc tại Phật tháp trung chỉ túc
trừ vi thủ hộ cố, ưng đương học. (*lục
thập*)

Bất đắc tàng tài vật trí Phật tháp trung
trừ vi kiên lao, ưng đương học

Bất đắc trước cách tử nhập Phật tháp
trung, ưng đương học

Bất đắc thủ tróc cách tử nhập Phật tháp
trung, ưng đương học

Bất đắc trước cách tử nhiều Phật tháp
hành, ưng đương học

Bất đắc trước phú la nhập Phật tháp
trung, ưng đương học

Bất đắc tróc phú la nhập Phật tháp
trung, ưng đương học

Bất đắc tháp hạ toạ thực lưu thảo cập
thực ô địa, ưng đương học

Bất đắc đam tử thi tòng tháp hạ quá,
ưng đương học

Bất đắc tháp hạ mai tử thi, ưng đương
học

Bất đắc tại tháp hạ thiêu tử thi, ưng
đương học thất thập

Bất đắc hướng tháp thiêu tử thi, ưng
đương học

Bất đắc Phật tháp tứ biên thiêu tử thi sử
xú khí lai nhập, ưng đương học

Bất đắc trì tử nhân y cập sàng tòng tháp
hạ quá, trừ hoán nhiễm hương huân, ưng
đương học.

Bất đắc Phật tháp hạ đại tiểu tiện, ưng đương học

Bất đắc hướng Phật tháp đại tiểu tiện, ưng đương học

Bất đắc nhiều Phật tháp tứ biên đại tiểu tiện, sử xú khí lai nhập, ưng đương học

Bất đắc trì Phật tượng chí đại tiểu tiện xú, ưng đương học

Bất đắc tại Phật tháp hạ tước dương chi, ưng đương học

Bất đắc hướng Phật tháp tước dương chi, ưng đương học

80. Bất đắc Phật tháp tứ biên tước dương chi, ưng đương học (*bát thập*)

Bất đắc tại Phật tháp hạ thể thoá, ưng đương học

Bất đắc hướng Phật tháp thể thoá, ung
đương học

Bất đắc tháp tứ biên thể thoá, ung
đương học

Bất đắc hướng tháp thư cước toạ, ung
đương học

Bất đắc an tháp tại hạ phòng, kỉ tại
thượng phòng trụ, ung đương học

Nhân toạ kỉ lập bất đắc vi thuyết pháp
trừ bệnh, ung đương học

Nhân ngoạ kỉ toạ bất đắc vi thuyết pháp
trừ bệnh, ung đương học

Nhân tại tòa kỉ tại phi tòa bất đắc vi
thuyết pháp trừ bệnh, ung đương học

Nhân tại cao toạ kỉ tại hạ toạ bất đắc vi
thuyết pháp trừ bệnh, ung đương học

90. Nhân tại tiền hành kỉ tại hậu bất đắc
vi thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học.
(cửu thập)

Nhân tại cao kinh hành xứ, kỉ tại hạ
kinh hành xứ bất ưng vi thuyết pháp trừ
bệnh, ưng đương học

Nhân tại đạo kỷ tại phi đạo bất đắc vi
thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Bất đắc huê thủ tại đạo hành, ưng đương
học

Bất đắc thượng thụ quá nhân trừ thời
nhân duyên, ưng đương học

Bất đắc lạc nang thành bát, quán trọng
đầu trước kiên thượng nhi hành, ưng
đương học

Nhân trì trọng bất cung kính, bất ưng
vi thuyết pháp trừ bệnh, ưng đương học

Nhân trì kiếm bất ưng vi thuyết pháp trừ
bệnh, ưng đương học

Nhân trì mâu bất ưng vi thuyết pháp trừ
bệnh, ưng đương học

Nhân trì đao bất ưng vi thuyết pháp trừ
bệnh, ưng đương học

100. Nhân trì cái bất ưng vi thuyết pháp
trừ, bệnh ưng đương học. *(nhất bách)*

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết Chúng-
học-giới pháp.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc
nhiên cố, thị sự như thị trì.

VIII. Chư Đại-đức thị Thất Diệt-tránh pháp, bán nguyệt bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai

Nhược Tỳ- kheo hữu tranh sự khởi, tức ưng trừ diệt.

1. Ưng dữ hiện tiền tì ni, đương dữ hiện tiền tì ni
2. Ưng dữ ức niệm tì ni, đương dữ ức niệm tì ni
3. Ưng dữ bất si tì ni, đương dữ bất si tì ni
4. Ưng dữ tự ngôn trị, đương dữ tự ngôn trị
5. Ưng dữ mịch tội tướng, đương dữ mịch tội tướng

6. Ung dữ đa nhân mệnh tội, đương dữ đa nhân mệnh tội

7. Ung dữ như thảo phú địa, đương dữ như thảo phú địa

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết Thất Diệt-tránh pháp.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết giới kinh tự, dĩ thuyết tứ Ba-la-di pháp, dĩ thuyết thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp, dĩ thuyết nhị Bất-định pháp, dĩ thuyết tam thập Ni-tát-kì-ba-dật-đề pháp, dĩ thuyết cửu thập Ba-dật-đề pháp, dĩ thuyết tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp, dĩ thuyết

Chúng-học giới pháp, dĩ thuyết thất
Diệt-tránh pháp. Thử thị phật sở thuyết
bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh
trung lai.

Nhược cánh hữu dư phật pháp, thị trung
giai cộng hòa hợp ưng đương học.

Nhẫn nhục đệ nhất đạo, Phật thuyết vô
vi tội

Xuất gia nào tha nhân, bất danh vi Sa-
môn

Thử thị Tì-bà-thi Như-lai vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thí như minh nhãn nhân, năng tị hiểm
ác đạo.

Thế hữu thông minh nhân, năng viễn li
chư ác

Thử thị Thi-khí Như-lai vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Bất báng diệt bất tật, đương phụng hành
ư giới.

Âm thực tri chỉ túc ,thường lạc tại
không nhân.

Tâm định lạc tinh tấn, thị danh chư Phật
giáo.

Thử thị Tỳ-diếp-la Như-lai vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thí như phong thái hoa, bất hoại sắc dũ
hương.

Đãn thủ kì vị khứ, Tỳ-kheo nhập tụ
nhiên.

Bất vi lệ tha sự, bất quán tác bất tác.

Đẫn tự quán thân hành, nhược chính nhược bất chính.

Thử thị Câu-lâu-tôn Như-lai vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Tâm mặc tác phóng dật, Thánh pháp đương cần học.

Như thị vô ưu sầu, tâm định nhập Niết-bàn.

Thử thị Câu-na-hàm-mâu-ni Như-lai vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Nhất thiết ác mặc tác, đương phụng hành chư thiện.

Tự tịnh kì chí ý, thị tắc chư Phật giáo.

Thử thị Ca-diếp Như-lai vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thiện hộ ư khẩu ngôn, tự tịnh kì chí ý.

Thân mặc tác chư ác, thử tam nghiệp
đạo tịnh.

Năng đắc như thị hành, thị Đại-tiên
nhân đạo.

Thử thị Thích-ca-mâu-ni Như-lai vô sở
trước đẳng chính giác ư thập nhị niên
trung, vi vô sự tăng thuyết thị giới kinh.
Tòng thị dĩ hậu quảng phân biệt thuyết,
chư Tỳ-kheo tự vi lạc pháp, lạc Sa-môn
giả hữu tà, hữu quý, nhạo học giới giả
đương ư trung học.

Minh nhân năng hộ giới, năng đắc tam
chủng lạc.

Danh dự cập lợi dưỡng, tử đắc sinh
thiên thượng.

Đương quán như thị xứ, hữu trí cần hộ giới.

Giới tịnh hữu trí tuệ, tiện đắc đệ nhất đạo.

Như quá khứ chư Phật, cập dĩ vị lai giả.

Hiện tại chư Thế-tôn, năng thắng nhất thiết ưu.

Giai cộng tôn kính giới, thử thị chư Phật pháp.

Nhược hữu tự vi thân, dục cầu ư Phật đạo.

Đương tôn trọng chính pháp, thử thị chư Phật giáo.

Thất Phật vi Thế-tôn, diệt trừ chư kết sử.

Thuyết thị thất giới kinh, chư phược đắc giải thoát.

Dĩ nhập ư Niết-bàn, chư hý vĩnh diệt tận.

Tôn hành Đại-tiên thuyết, Thánh hiền xưng dự giới.

Đệ tử chi sở hành, nhập tịch diệt Niết-bàn.

Thế-tôn Niết-bàn thời, hưng khởi ư đại bi.

Tập chư Tỳ-kheo chúng, dữ như thị giáo giới.

Mạc vị ngã Niết-bàn, tịnh hạnh giả vô hộ.

Ngã kim thuyết giới kinh, diệt thiện thuyết Tì-ni.

Ngã tuy Bát Niết-bàn, đương thị như
Thế-tôn.

Thử kinh cứu trụ thế, Phật pháp đặc sí
thịnh.

Như thị sí thịnh cố, đặc nhập ư Niết-
bàn.

Nhược bất trì thử giới, như sở ưng bố
tát.

Dụ như nhật một thời, thế giới giai ám
minh.

Đương hộ trì thị giới, như mao ngư ái
vĩ.

Hòa hợp nhất xứ toạ, như Phật chỉ sở
thuyết.

Ngã dĩ thuyết giới kinh, chúng Tăng bố
tát cánh.

Ngã kim thuyết giới kinh, sở thuyết chư công đức.

Thí nhất thiết chúng sinh, giai cộng thành Phật đạo.

Phật thuyết Tỳ-kheo nhị bách ngũ thập giới kinh.

(Chung)

Bạch tạ:

Kính bạch!... Tỳ-kheo kính tạ đại chúng, Tăng sai tụng giới. Tam nghiệp bất cần, giới vẫn sinh sắp tọa cứu trì duyên. Linh chúng sinh nào vọng chúng từ bi bá thí hoan hỷ ! (Thử văn lược y Bồ-tát giới kinh)

HỒI HUỚNG:...

Phụ: Tụ Đức tam thập niên, cửu nguyệt sóc nhật. Hà Nội tỉnh, Hoài Đức phủ, Từ Liêm huyện, Minh Tảo tổng, Đông Na xã. Tư Khánh Tụ, đệ tử đẳng vi biên phụng mệnh Vĩnh Nghiêm Hòa Thượng ủy san.

Tỳ-khoe giới kinh, Bồ-tát giới kinh nhị quyển, tự Giáp-tuất niên, thập nguyệt, sóc nhật chí Đinh-sửu niên, cửu nguyệt sóc nhật thủy hoàn.

Dịch: Thời vua Tự Đức thứ 30 nhà Nguyễn 1817, ngày 01 tháng 9. Chúng đệ tử phụng mệnh Hòa Thượng Vĩnh Nghiêm ủy thác san khắc, tại chùa Tư Khánh, Hoài Đức Hà Nội (nay).

Hai bộ Tỳ-kheo giới kinh và Bồ-tát giới kinh, được khắc từ ngày 01 tháng 10 năm Giáp-tuất (1814), đến ngày 01

*tháng 09 năm Đinh-sửu (1817) mới
hoàn thành.*

Mùa An Cư PL: 2566-DL: 2022

*Thích Nhật Quang Phiên âm.
Bản Giới này do Sa-môn Hoằng Tấn
biên tập.*

Lược Thuyết Giới Pháp

(Nghị thức mở đầu như trên)

VĂN BẠCH TỤNG GIỚI

- Ngã Tỳ-kheo: ...kính bạch đại chúng!
Tăng sai tụng giới, khùng hữu thác ngộ,
nguyện đồng tụng giả, từ bi chỉ thị !
- Thiện ! (đáp), Nhĩ !

Chư Đại-đức, ngã kim dục thuyết
Ba-la-đề-mộc-xoa giới. Nhữ đẳng đế
thính, thiện tư niệm chi, nhược tự tri,

hữu phạm giả, tức ưng tự sám hối. Vô phạm giả mặc nhiên, mặc nhiên cố, tri chư Đại-đức thanh tịnh, nhược hữu tha vấn giả, diệt như thị đáp. Như thị Tỳ-kheo tại chúng trung, nãi chí tam vấn ức niệm hữu tội, bất sám hối giả, đắc cố vọng ngữ tội. Cố vọng ngữ giả, Phật thuyết chương đạo pháp, nhược Tỳ-kheo ức niệm hữu tội, dục cầu thanh tịnh giả, ưng sám hối, sám hối đắc an lạc.

Chư Đại-đức ngã dĩ thuyết giới kinh tự.

Kim vấn chư Đại-đức, thị trung thanh tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

I. Chư Đại-đức thị Tứ Ba-la-di pháp bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

1.Nhược Tỳ-kheo, cộng Tỳ-kheo đồng giới, nhược bất hoàn giới, giới luy bất tự hồi, phạm bất tịnh hạnh. Nãi chí cộng súc sinh, thị Tỷ Kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

2.Nhược Tỳ-kheo, nhược tại thôn lạc, nhược nhàn tĩnh xứ, bất dữ đạo tâm thủ. Tùy bất dữ thủ pháp, nhược vi vương, vương đại thần sở tróc, nhược sát, nhược phọc, nhược khu xuất quốc. Nhữ thị tặc, nhữ si, nhữ vô sở tri, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

3.Nhược Tỳ-kheo, cố tự thủ đoạn nhân mệnh, trì đao dữ nhân, thán dự tử, khoái khuyến tử, đốt nam tử. Dụng thử ác

hoạt vi, ninh tử bất sinh, tác như thị tâm tư duy. Chúng chủng phương tiện thân dự tử, khoái khuyến tử, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

4.Nhược Tỳ-kheo thật vô sở tri, tự xưng ngôn ngã đắc thượng nhân pháp, ngã dĩ nhập thánh trí thắng pháp. Ngã tri thị, ngã kiến thị, bỉ ư dị thời, nhược vấn nhược bất vấn dục tự thanh tịnh cố. Tác thị thuyết, ngã thật bất tri, bất kiến, ngôn tri ngôn kiến, hư cuồng vọng ngữ. Trừ tăng thượng mạn, thị Tỳ-kheo Ba-la-di, bất cộng trụ.

Chư Đại-đức, ngã dĩ thuyết tứ Ba-la-di pháp. Nhược Tỳ-kheo phạm nhất nhất pháp, bất đắc dĩ chư Tỳ-kheo cộng trụ. Như tiền hậu phạm diệt như thị, thị Tỳ-kheo đắc Ba-la-di tội, bất ưng cộng trụ.

Kim vẫn chư Đại-đức, thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh mặc
nhiên cố, thị sự như thị trì.



II. Chư Đại-đức ! Thị thập tam
Tăng-già-bà-thi-sa pháp, Tăng thường
văn bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới
kinh trung lai.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

III. Chư Đại-đức ! Thị nhị Bất-định
pháp, Tăng thường văn bán nguyệt, bán
nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

IV. Chư Đại-đức ! Thị tam thập Ni-
tát-kỳ-ba-dật-đề pháp, Tăng thường văn
bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh
trung lai.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? (*tam vấn*)

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

V. Chư Đại-đức ! Thị cửu thập Ba-
dật-đề pháp, Tăng thường văn bán
nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh
trung lai.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VI. Chư Đại-đức ! Thị tứ Ba-la-đề-
đề-xá-ni pháp, Tăng thường văn bán
nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh
trung lai.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VII. Chư Đại-đức ! Thị Chúng-học-
giới pháp, Tăng thường văn bán nguyệt,
bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Kim vẫn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

VIII. Chư Đại-đức ! Thị thất Diệt-
tránh pháp, Tăng thường văn bán
nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh
trung lai.

Kim vấn chư Đại-đức thị trung thanh
tịnh phủ ? *(tam vấn)*

Chư Đại-đức thị trung thanh tịnh
mặc nhiên cố, thị sự như thị trì.

Chư Đại-đức ngã dĩ lược thuyết giới
kinh tự, dĩ lược thuyết tứ Ba-la-di pháp,
dĩ lược thuyết thập tam Tăng-già-bà-thi-
sa pháp, dĩ lược thuyết nhị Bất-định
pháp, dĩ lược thuyết tam thập Ni-tát-kì-
ba-dật-đề pháp, dĩ lược thuyết cửu thập
Ba-dật-đề pháp, dĩ lược thuyết tứ Ba-la-

đề-đề-xá-ni pháp, dĩ lược thuyết Chúng-học giới pháp, dĩ lược thuyết thất Diệt-tránh pháp. Thử thị phật sở thuyết bán nguyệt, bán nguyệt thuyết giới kinh trung lai.

Nhược cánh hữu dư Phật pháp, thị trung giai cộng hòa hợp ưng đương học.

Nhẫn nhục đệ nhất đạo, Phật thuyết vô vi tối.

Xuất gia nã tha nhân, bất danh vi Sa-môn.

Thử thị Tì-bà-thi Như-lai, vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thí như minh nhãn nhân, năng tị hiểm ác đạo.

Thế hữu thông minh nhân, năng viễn li chư ác

Thử thị Thi-khí Như-lai, vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Bất báng diệt bất tật, đương phụng hành
ư giới.

Âm thực tri chỉ túc ,thường lạc tại
không nhân.

Tâm định lạc tinh tấn, thị danh chư Phật
giáo.

Thử thị Tỳ-diếp-la Như-lai, vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thí như phong thái hoa, bất hoại sắc dũ
hương.

Đãn thủ kì vị khứ, Tỳ-kheo nhập tụ
nhiên.

Bất vi lệ tha sự, bất quán tác bất tác.

Đẫn tự quán thân hành, nhược chính nhược bất chính.

Thử thị Câu-lâu-tôn Như-lai, vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Tâm mặc tác phóng dật, Thánh pháp đương cần học.

Như thị vô ưu sâu, tâm định nhập Niết-bàn.

Thử thị Câu-na-hàm-mâu-ni Như-lai, vô sở trước đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Nhất thiết ác mặc tác, đương phụng hành chư thiện.

Tự tịnh kì chí ý, thị tắc chư Phật giáo.

Thử thị Ca-diếp Như-lai, vô sở trước
đẳng chính giác thuyết thị giới kinh.

Thiện hộ ư khẩu ngôn, tự tịnh kì chí ý.

Thân mặc tác chư ác, thử tam nghiệp
đạo tịnh.

Năng đắc như thị hành, thị Đại-tiên
nhân đạo.

Thử thị Thích-ca-mâu-ni Như-lai, vô sở
trước đẳng chính giác ư thập nhị niên
trung, vi vô sự tăng thuyết thị giới kinh.
Tòng thị dĩ hậu quảng phân biệt thuyết,
chư Tỳ-khoe tự vi lạc pháp, lạc Sa-môn
giả hữu tà, hữu quý, nhạo học giới giả
đương ư trung học.

Minh nhân năng hộ giới, năng đắc tam
chủng lạc.

Danh dự cấp lợi dưỡng, tử đắc sinh thiên thượng.

Đương quán như thị xứ, hữu trí cần hộ giới.

Giới tịnh hữu trí tuệ, tiện đắc đệ nhất đạo.

Như quá khứ chư Phật, cấp dĩ vị lai giả.

Hiện tại chư Thế-tôn, năng thắng nhất thiết ưu.

Giai cộng tôn kính giới, thử thị chư Phật pháp.

Nhược hữu tự vi thân, dục cầu ư Phật đạo.

Đương tôn trọng chính pháp, thử thị chư Phật giáo.

Thất Phật vi Thế-tôn, diệt trừ chư kết sử.

Thuyết thị thất giới kinh, chư phước đắc giải thoát.

Dĩ nhập ư Niết-bàn, chư hý vĩnh diệt tận.

Tôn hành Đại-tiên thuyết, Thánh hiền xưng dự giới.

Đệ tử chi sở hành, nhập tịch diệt Niết-bàn.

Thế-tôn Niết-bàn thời, hưng khởi ư đại bi.

Tập chư Tỳ-kheo chúng, dữ như thị giáo giới.

Mạc vị ngã Niết-bàn, tịnh hạnh giả vô hộ.

Ngã kim thuyết giới kinh, diệc thiện thuyết Tì-ni.

Ngã tuy Bát Niết-bàn, đương thị như Thế-tôn.

Thử kinh cứu trụ thế, Phật pháp đặc sí thịnh.

Như thị sí thịnh cố, đặc nhập ư Niết-bàn.

Nhược bất trì thử giới, như sở ưng bố tát.

Dụ như nhật một thời, thế giới giai ám minh.

Đương hộ trì thị giới, như mao ngư ái vĩ.

Hòa hợp nhất xứ toạ, như Phật chi sở thuyết.

Ngã dĩ thuyết giới kinh, chúng Tăng bố
tát cánh.

Ngã kim thuyết giới kinh, sở thuyết chư
công đức.

Thí nhất thiết chúng sinh, giai cộng
thành phật đạo.

Phật thuyết Tỳ-kheo nhị bách ngũ thập
giới kinh.

(Chung)

Nam mô Bôn-sư Thích-ca-mâu-ni
Phật (3 lần)

Bạch tạ:

*Kính bạch!... Tỳ-kheo kính tạ đại
chúng, Tăng sai tụng giới. Tam nghiệp
bất cần, giới vẫn sinh sát tọa cửu trì
duyên. Linh chúng sinh nảo, vọng chúng*

*từ bi bá thí hoan hỷ ! (Thử văn lược y
Bồ-tát giới kinh)*

HỒI HƯỚNG:....

**Tóm lược 250 giới Tỳ-kheo chia
làm 8 loại:**

1. Tứ Ba-la-di pháp (4 Pháp)
2. Thập tam Tăng-già-bà-thi-sa pháp (13 Pháp)
3. Nhị Bất-định pháp (2 Pháp)
4. Tam thập Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề pháp (30 Pháp)
5. Cửu thập Ba-dật-đề pháp (90 Pháp)
6. Tứ Ba-la-đề-đề-xá-ni pháp (4 Pháp)

7. Chúng-học-giới pháp (100 Pháp)

8. Thất Diệt-tránh pháp (7 Pháp)

Gọi tắt gồm: 1 là khí, 2 là tăng tàn, 3 là bất định, 4 là xả đạo, 5 là đạo, 6 là hồi quá, 7 là học pháp, 8 là diệt tránh.

Nay đem 8 loại 250 giới mà xét chung thì thấy có thể chia ra 3 loại. Loại một, là những giới điều phạm vào thì mất tư cách Tỷ-kheo, không còn sám hối hay giải tội gì mà cứu vãn được nữa. Loại hai là những giới điều mà phạm vào thì tư cách Tỷ-kheo chỉ còn một chút sống thừa, phải được cử tội, xử tội và giải tội bởi 20 vị Tỷ-kheo là ít nhất mới mong cứu vãn. Loại ba đến loại tám là những giới điều chỉ cần được cử tội, xử tội và giải tội bởi 10 cho đến 1 vị Tỷ-kheo là tư cách Tỷ-kheo được cứu vãn.

(HT Thích Trí Quang)

Tài liệu tham khảo:

Từ điển Phật học.

Từ điển Thiệu Chử.

Tỳ-kheo giới HT Thích Trí Quang dịch.

Chú thích từ đồng âm, tương nghĩa:

Tùy câu văn đọc cho chính xác và đúng nghĩa.

Thuyết-ngôn-vấn, Khát-khí 乞, Tòng-tùng 從, Canh-cánh 更, Cưỡng-cường 彊 (Cưỡng an tọa), Sử-sứ 使

比丘 Tỳ-kheo, Tỉ-khiêu, Tỉ-khâu, Bì-khu (bhikkhu)

Thất(失) - 出 xuất; 反 phiên - phản;

Nhã-nhược, A-lan-nhã 若, Bát-nhã 般若
(ban nhược)

Vi-vị 爲, Hành-hạnh 行, Mịch- mịch 覓
,

Dao-diêu 遙, trách- trích 磔, Hoán- cán
沅

Đóa-đỏa 垛; 竟 cánh- kính (*trộn , hết, xong*)

Nhạc(*âm nhạc*)-lạc-nhạo (*vui*) 樂, Lạc-
pháp, Nhạo-pháp, Nhạo-học, hỷ lạc

Tàng-tạng 藏 , Cách-cức 革, Mộc kích:
là guốc gõ

YẾT MA CHỈ NAM:

Có 4 tập gồm 12 quyển chia thành 20 chương
liệt kê và diễn giải các pháp Yết Ma

Chương 1: Biện duyên thành hoại

Chương 2: Chư giới kết giới

Chương 3: Độ nhân thọ giới

Chương 4: Bán nguyệt thuyết giới

Chương 5: Kiết hạ an cư

Chương 6: Thụ nhật xuất giới

Chương 7: Cử tuần tự tứ

Chương 8: Già hi na y

Chương 9: Y vật thụ xả

Chương 10: Chư dược viện thụ

Chương 11: Dư trường thuyết tịnh

Chương 12: Đắc thí thụ phần

Chương 13: Vong vật xứ đoạn

Chương 14: Lục tụ sám hối

Chương 15: Vi tình trị phạt

Chương 16: Diệt chư tránh sự

Chương 17: Khai giá tùy duyên

Chương 18: Ngũ bách kết tập

Chương 19: Thất bách kết tập

Chương 20: Tập pháp trụ trì.

比丘戒經。釋日光翻音

木叉不朽超三界

陀藥堅持上九蓮

略出羯磨諸文白。

01.尼差使求教授法 (*câu thỉnh*)

大德我比丘尼某等今入僧寺囑請教授
師。願大德為我通知。(善.爾)

(*bạch tiểu chú trước có thể bỏ qua*) 單
白

02.尼請教授法白文 (三拜) *chính*

大德某處比丘尼僧清淨和合禮比丘僧
足求教授師。願大德為我白僧慈愍故
(三說已…)！(善.爾)

03. 應答尼言。

昨日為尼僧中請教授師眾中無堪任者
上座如律宣略教誡。敕爾比丘尼僧。
精勤行道. 謹慎莫放逸。

受囑人聞一拜。如上座所教！(善.爾)

04. 安居文。

大德(長老)一心念。我比丘某甲。依(某甲
聚落)某甲 僧伽藍(某甲房舍)。前三月夏安
居。(後三月夏安居) (三說已…) (善.爾)

05. 尼差自恣人往大僧中法。

某處比丘尼僧夏安居竟差我比丘尼某為比
丘尼僧故說三事自恣見聞疑罪大德僧慈

慙故語我。我等若見罪。當如法懺悔
。如是三說

06.văn trả lời Ni bộ tự tứ:

途眾上下各并默然者，實由尼等，內勤
三業外無三事固不見犯然，雖如是，汝
傳教敕，敕諸尼眾如法自恣。 謹慎莫
放逸。

依教奉行, (善.爾)

07.受七日文。

大德(長老)一心念。我比丘某甲。今受
七日法出界外 為某甲事故。還來此中
安居。白大德(長老)知

(三說), (善.爾)

08.眾僧自恣文。

大德。眾僧今日自恣。我比丘 (沙彌某甲)
亦自恣。若有見聞疑罪。願大德哀愍故
語我。我若見罪。當如法懺悔。(如是三說) (善.
爾)

01.An cư:

Đại Đức nhất tâm niệm Ngã (Sa-di), Tỳ-kheo Mỗ... y... Tăng Già Lam Tự, tiền tam nguyệt hạ an cư .

(hoặc hậu tam nguyệt hạ an cư). (3 lần) !
Thiện ! Nhĩ ! 3Lễ!

02.Khất thất nhật:

Đại Đức nhất tâm niệm Ngã (Sa-di), Tỳ-kheo Mỗ...kim thụ thất nhật pháp xuất giới ngoại vị duyên sự cố. Hoàn lai thử trung an cư! Bạch Đại Đức tri!

(3 lần) ! Thiện ! Nhĩ

03.Tự tứ:

Đại Đức chúng tăng kim nhật tự tứ Ngã (*Sa-di*), Tỳ-kheo *Mồ*...diệt tự tứ. Nhược hữu kiến văn nghi tội, nguyện Đại Đức ai mẫn cố ngữ ngã. Ngã đương như pháp sám hối! (3 lần) ! Thiện ! *Nhĩ ! 3Lễ!*

Vui lòng in giấy A5

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

PL: 2566 - DL: 2022



TỖ KHEO GIỚI KINH

Thích Nhật Quang Phiên âm.
HÁN - VIỆT

**Bán Nguyệt Tụng Tỳ-kheo Giới Nghi
Thức**
(Nửa tháng tụng một lần)



Chùa Thượng, Quan Lạng-Văn Lý-
Lý Nhân-Hà Nam
<http://ducphatvanhansinh.com/tu-phan-ty-kheo>